

trở lại bidong

Trần Đông

Tôi giờ từng trang một quyển album khá dày bìa sờn góc vì đã quá lâu. Các hình đã được chụp từ năm 1982, 1983 tại trại Pulau Bidong. Đã 20 năm rồi chứ đâu phải mới hôm qua. Hơn phân nửa số hình gọi là màu nhưng là màu của buổi giao thời từ kỹ thuật trắng đen, những hình của năm 1982. Số còn lại có màu khá rõ, không nghi ngờ gì, đó là những hình của năm 1983.

Hồi đó, chiếc tàu sắt TV148 ở bãi biển khu A, trên đường đi từ kho Tiếp liệu đến nhà thờ Công giáo, chưa thấy những dấu hiệu bị lún xuống cát. Nguyên thân của nó nằm nghiêng lộ lộ trên bãi cát trắng, bên cạnh mấy cây dừa và một ngôi nhà, không biết của cơ quan nào. Vài tấm hình chụp toàn cảnh từ đồi nghĩa trang Khu F nhìn về long-houses và đồi Tôn giáo, một tấm nữa chụp toàn cảnh từ bãi biển của nghĩa trang Khu E nhìn về hướng nhà thờ.

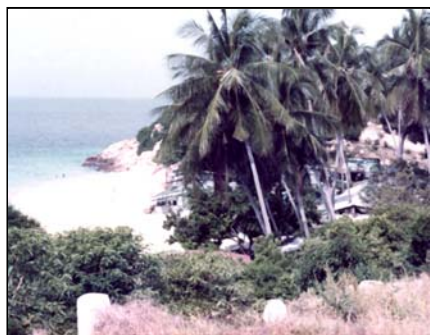
Tưởng cũng nên nhắc lại rằng trại Bidong được chính thức dựng lên từ tháng 8 - 1978, mới đầu chỉ là những lều trại bằng vải và cây lá đơn sơ. Số người đến xây dựng là số thuyền nhân ở đất liền trong xứ Mã-lai, số cư dân đầu tiên là những thuyền nhân ở các đảo nhỏ tại Mã-lai được chuyển đến. Chỉ bốn năm sau ngày thành lập, bao nhiêu là cơ ngơi đã được hình thành để phục vụ đời sống về phương diện vật chất lẫn tinh thần, một nhu cầu không thể thiếu được của cuộc sống. Năm 82 đã có trường sinh ngữ Khu C, Khu D, Khu F, trường Tiểu học, gia đình Cô nhi Âu cơ, Thiện chí,



Khối Giáo dục, Bệnh viện Sick Bay, Khu Xây dựng, một số cửa hàng, chùa Từ bi với tám biển "Vô ưu hàm tiếu", nhà thờ Công giáo, nhà thờ Tin lành, Khối Thông tin, Khối An ninh, Khối Thư tín, ...

Bên cạnh những hình ảnh trên người ta còn tìm thấy cảnh một số thanh niên xúm xít nhau đẩy các hòn đá lớn để dựng lên tượng Ông già Bidong. Tượng Ông già Bidong và cô con gái chỉ mới được gắn lên trên bệ xi măng, phía dưới còn nguyên những đũa cây để đỡ lấy hình pho tượng, lõi cốt sắt còn trơ ra một đầu dài chưa được tháo cắt và cũng chưa có tám biển tạ ơn nào ở chung quanh.

Cảm động nhất trong tập Album là hình ảnh sinh hoạt của cộng đồng người Việt mình trong thời điểm đó. Thuở đầu tiên trước thời gian chính thức dựng trại. Bên cạnh những long-houses xây dựng ở các đợt sau trông khá tươi tắn như các long-houses khu F, người ta thấy rõ những ngôi nhà tôle được che bằng những mảnh vải bố rách tả tơi vì mưa gió ở rải rác các trên bãi biển khu A, khu C, trên triền đồi khu B, khu D. Vài căn nhà nóc tôle được phủ lên bằng những tấm poncho kết lại với nhau. Rất nhiều những hình ảnh ngôi nhà chòi kiểu ấy. Còn có cả những căn chòi cao cẳng như kiểu nhà người Thượng, những căn chòi không lợp bằng tôle mà chỉ được che bằng lá dừa. Tôi tìm thấy một căn nhà



khá lớn, trông rõ cây đôn tay và cây đôn đông, trên nóc được phủ toàn bằng lá dừa, bên hông được che vài tấm tôle. Không hiểu bên dưới những tấm lá dừa ấy có mái tôle hay không. Tôi tự hỏi chủ nhà làm sao để lá dừa có thể ngăn cho cả nhà khỏi bị đột ướt trong những cơn mưa như trút nước ở Bidong. Ngoài những căn nhà kiểu ấy còn có những căn nhà khác, trông vô cùng thô thảm, hoàn toàn xiêu vẹo. Những căn nhà này chắc hẳn phải là dấu tích của những căn chòi được dựng lên vội vã vào trước năm 1978, những đợt thuyền nhân đến Bidong lần đầu tiên.

Bên cạnh những căn nhà chòi đơn sơ là những luống rau, những cái bàn và băng ngồi làm bằng vài mảnh cây ghép lại để cả nhà quây quần bên nồi canh nóng hay buổi tối ngồi bàn chuyện định cư. Cảnh hai đứa trẻ đội nón rơm rộng vành chơi bóng bàn. Cảnh một cô gái tay đang vịn quả mướp khía mỉm cười hạnh phúc, trên giàn còn lủng lẳng hàng chục trái khác, trái nào cũng no tròn. Phía bên kia là những cây dừa cao ngút, là núi, là rừng, người ta nhìn thấy ở phía bên này những căn nhà lụp xụp, một cái cà-ràng bằng đất lửa đang cháy, bên trên là một cái nồi, có thể là nồi cơm hay nồi canh. Cảnh căn nhà lụp xụp là luống rau xanh mướt mà, bên luống rau vài ba người đang chăm chỉ tưới nước ...

Điều làm tôi không cảm được nước mắt là trong vô vàn những hình ảnh gian khổ nghèo rớt mồng tơi ấy là hình ảnh cần cù lam lũ không mệt mỏi bên luống đậu, luống cải, luống bí giữa núi rừng sỏi đá của người lớn, của thanh niên, thanh nữ, của cả các em cô nhi. Rồi đến tấm hình một em bé đang ngoảnh miệng cười, phía trước mặt em là một vài cành hoa sắn nhái đang khoe sắc màu vàng ánh.

oOo

Như vậy đó! Người Việt chúng ta đi đến đâu sỏi đá rừng núi cũng biến thành vườn hoa luống đậu, để rồi

những mái chòi xiêu vẹo che bằng poncho vải bố rách tả tơi ở Bidong được thay bằng những Little Saigon ở Cali, những Bến thành ở Richmond, những chợ người Việt sầm uất ở các nẻo đường trên thế giới. Những em bé đen trũi ở trần trùng trực được thay bằng những Master, Tiến sĩ, Kỹ sư của ngày hôm sau.

Tôi cầu nguyện một ngày nào đó hình ảnh Bidong ngày xưa được sống lại để làm một chứng nhân cho lịch sử.

Điều đó hoàn toàn có thể làm được.

Hơn 250.000 lượt người đã dừng chân ở Bidong, chỉ cần có một phần mười, một phần trăm quyết tâm, Bidong hoàn toàn có thể sống lại. Mục đích không phải để nhắc nhớ một thảm cảnh đau thương mà để tưởng nghĩ tới trang sử bi hùng của một thời kỳ lịch sử một phần tư thế kỷ. Thời kỳ những người Việt nam nghèo khó vượt thoát để sinh con đẻ cháu và lập nghiệp tại các nước Tây phương tiên tiến làm tiền đồn vững chắc dài lâu cho nhiều triệu con cháu, làm vơ vang cho dòng giống người Việt thông minh, cần cù và nhân nại khắp nơi trên quả địa cầu ở ngày hôm nay và mãi mãi về sau.

Trần Đông

